

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HSST

Ngày: 27/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Luận và bà Nguyễn Thị Phương Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhuận, bà Nguyễn Thị La- Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/HSST ngày 13/10/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HS ngày 15/10/2020 đối với các bị cáo:

1) Trần Huy Q, sinh năm 1980;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Q, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Huy T (đã chết); con bà Hoàng Thị C- sinh năm 1941;

Vợ là Mạc Thị L- sinh năm 1982;

Có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 119 ngày 14/9/2007 của Công an huyện Nam Sách về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.000.000đ, đã nộp phạt ngày 14/9/2007;

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 161 ngày 15/10/2012 của Công an huyện Nam Sách về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.200.000đ, đã nộp phạt ngày 02/11/2012;

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 97 ngày 17/4/2014 của Công an Thị xã Chí Linh về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.500.000đ, đã nộp phạt ngày 21/4/2014;

Bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

2) Nguyễn Văn G, sinh năm 1989;

Quê quán: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Thôn ĐK, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn H (đã chết); con bà Lê Thị L- sinh năm 1950;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 114 ngày 17/6/2016 của Công an huyện Nam Sách về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt 1.000.000đ, đã nộp phạt ngày 23/6/2016;

Bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Anh Vương Đình B- sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Anh Hoàng Văn N- sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Anh Trần Văn T- sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Huy Q và Nguyễn Văn G quen biết nhau. Ngày 13/6/2020 G từ tỉnh Đắk Lắk về Hải Dương và đến ở nhờ tại nhà lồng bè nuôi cá của gia đình Q trên sông KT tại thôn N, xã N. Quá trình ở đây Q và G cùng bàn bạc với nhau mua ma

túy về bán lại kiếm lời để lấy tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu. Ngày 16/6/2020, Q bỏ ra số tiền 1.000.000đ và nhờ người bạn quen biết ngoài xã hội tên H (không rõ họ và địa chỉ) mua hộ ma túy. Khi mua được ma túy, Q đã đưa cho G để G chia nhỏ số ma túy trên thành 09 gói nhỏ, 02 gói G để ở khe cửa chính nhà lồng nuôi cá, 07 gói khác gói trong chiếc khẩu trang để lẫn trong bao dứa chứa các vỏ lon bia tại khu vực gian bếp của lồng nuôi cá. Khoảng 18 giờ ngày 17/6/2020, anh Vương Đình B- sinh năm 1992 ở thôn H, xã N, huyện N đến khu vực lồng nuôi cá trên gặp Q, G đặt vấn đề mua chịu 200.000đ ma túy, Q đồng ý và bảo G lấy 01 gói ma túy giao cho anh B, chiều hôm sau anh B đến trả cho G 200.000đ tiền nợ trên, G đã đưa cho Q 200.000đ trên để Q chi tiêu sinh hoạt hết. Đến khoảng 18 giờ ngày 19/6/2020, anh B lại tiếp tục đến gặp G đặt vấn đề mua chịu 300.000đ ma túy, G đã điện thoại thông báo cho Q và được Q đồng ý nên G đã lấy 01 gói ma túy giao cho anh B, chiều ngày 20/6/2020 anh B đến trả cho G 300.000đ, số tiền trên G đã nói lại với Q nhưng chưa đưa cho Q mà sử dụng để chi tiêu sinh hoạt hết.

Đêm ngày 24, rạng sáng ngày 25/6/2020 Công an huyện Nam Sách tiến hành kiểm tra phát hiện tại nhà ở trên lồng cá của Trần Huy Q 04 đối tượng gồm Trần Huy Q, Nguyễn Văn G, Hoàng Văn N- sinh năm 1980, Trần Văn T- sinh năm 1994 cùng ở thôn Q, xã N đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại chỗ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 công thủy tinh bên trong còn chứa tinh thể màu trắng, 01 bật lửa, 01 chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa. Mở rộng kiểm tra cơ quan công an đã thu giữ 07 gói nilon kích thước 1,5 x 2cm quấn băng dính màu đen, bên trong có chứa chất bột tinh thể màu trắng được giấu trong chiếc khẩu trang để lẫn trong bao tải bằng dứa chứa vỏ lon bia mà G và Q cất giấu để bán.

Tại Bản kết luận giám định số 308/KLGĐ- PC09 ngày 27/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong 07 gói nilon có khối lượng là 1,360gam là ma túy, loại Methamphetamine; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trong công thủy tinh là Methamphetamine (do lượng rất nhỏ nên không xác định được khối lượng), Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-NS ngày 12/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Huy Q và Nguyễn Văn G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Huy Q và Nguyễn Văn G đều thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Huy Q và Nguyễn Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Q. Xử phạt bị cáo Trần Huy Q và Nguyễn Văn G mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 28/6/2020; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 308/KLGD-PC09 của phòng PC09 Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 1,231g Methamphetamine cùng vỏ bao bì hoàn lại sau giám định; 01 công thủy tinh bên trong còn chứa tinh thể màu trắng, 01 bật lửa, 01 chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa; Tịch thu của Trần Huy Q số tiền 200.000đ, của Nguyễn Văn G 300.000đ sung vào ngân sách Nhà nước. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nội dung biên bản vi phạm, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Trần Huy Q và Nguyễn Văn G cùng bàn bạc với nhau mua ma túy

về để cùng sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 16/6/2020 đã nhờ người mua hộ 1.000.000đ ma túy loại Methamphetamine về để chia nhỏ thành 09 gói cất giấu tại khu nhà ở trên lồng bè nuôi cá của gia đình Q. Trong các ngày 17 và 19/6/2020 G và Q đã 02 lần bán trái phép cho anh Vương Đình B 02 gói ma túy với giá 500.000đ. Số lượng 07 gói ma túy còn lại có khối lượng là 1,360gam Methamphetamine bị thu giữ ngày 25/6/2020.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Huy Q và Nguyễn Văn G là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích kiếm lời bất chính. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo Trần Huy Q và Nguyễn Văn G là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy không đủ chứng cứ xác định ai là người chủ mưu và đề xuất nhưng các bị cáo đều thống nhất với nhau để mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên giữ vai trò ngang nhau và cần phân tích vai trò của từng bị cáo để có hình phạt tương xứng:

4.1. Bị cáo Q là người bỏ ra số tiền 1.000.000đ để nhờ người mua ma túy hộ; lợi dụng chỗ ở của mình để thực hiện mua bán ma túy; tiếp nhận các thông tin việc G bán ma túy cho B; nhận số tiền 200.000đ B trả tiền ma túy từ G để chi tiêu sinh hoạt.

4.2. Bị cáo G là người nhận ma túy từ Q rồi chia thành 09 gói nhỏ và cất giấu; trực tiếp bán và giao nhận ma túy - tiền với B; trực tiếp chi tiêu số tiền 300.000đ bán ma túy cho B.

[5] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy rằng:

5.1. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

5.2. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q có bố đẻ là ông Trần Huy T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

5.3. Các bị cáo Q và G đều nhiều lần bị các cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính và các bị cáo đều đã chấp hành nộp phạt xong. Tuy đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xác định là dấu hiệu nhân thân xấu khi quyết định hình phạt.

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách có thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 cóng thủy tinh bên trong còn chứa tinh thể màu trắng, 01 bật lửa, 01 chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa; 07 gói nilon có khối lượng là 1,360gam là ma túy, loại Methamphetamine. Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại 1,231g Methamphetamine cùng vỏ bao bì mẫu vật đựng trong phong bì niêm phong số 308/KLGD- PC09 của phòng PC09 Công an tỉnh Hải Dương. Methamphetamine là chất cấm tàng trữ, lưu hành; bộ dụng cụ sử dụng ma túy, vỏ bao bì mẫu vật không có giá trị sử dụng. Do vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

8.1. Đối với số tiền 500.000đ Q và G thu được từ việc bán ma túy cho anh Vương Đình B. Xác định Q quản lý 200.000đ, Giới quản lý 300.000đ đã chi tiêu sinh hoạt hết. Đây là số tiền liên quan đến tội phạm và do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với người đàn ông tên H ở xã A mà Q khai mua hộ ma túy nhưng xác minh tại công an xã A không có người có đặc điểm, căn cước như trên nên chưa có căn cứ để xử lý.

9.1. Đối với hành vi mua ma túy của anh Vương Đình B, không bắt được quả tang, không thu được tang vật do anh B khai đã sử dụng hết nên Cơ quan Công an huyện Nam Sách ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh B là phù hợp.

9.2. Đối với hành vi sử dụng ma túy của Trần Huy Q, Nguyễn Văn G, Hoàng Văn N, Trần Văn T ngày 25/6/2020. Cơ quan Công an huyện Nam Sách ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q, G, N, T là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Huy Q và Nguyễn Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Huy Q **07** (bảy) năm **09** (chín) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 28/6/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G **07** (bảy) năm **09** (chín) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 28/6/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 308/KLGD- PC09 của phòng PC09 Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 1,231g Methamphetamine cùng vỏ bao bì hoàn lại sau giám định; 01 công thủy tinh bên trong còn chứa tinh thể màu trắng, 01 bật lửa, 01 chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách).

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước của Trần Huy Q số tiền 200.000đ, của Nguyễn Văn G số tiền 300.000đ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy

định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Huy Q và Nguyễn Văn G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Bách